

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA
Số: 90/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Sơn La, ngày 30 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH
**Triển khai Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 21/01/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh
về phát triển công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Sơn La
giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030.

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 37/TTr-SCT ngày 16/3/2021. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp chế biến nông sản (CBNS) tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

1.2. Khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đẩy mạnh phát triển các ngành hàng công nghiệp chế biến nông sản, tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh, hàm lượng giá trị gia tăng cao, làm cơ sở thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân, tăng thu ngân sách, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Xây dựng Sơn La trở thành trung tâm chế biến nông sản của vùng Tây Bắc vào năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản xuất công nghiệp chế biến nông sản theo giá so sánh năm 2010 đạt 6.500 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 9,5%/năm. Mục tiêu đến năm 2030, giá trị sản xuất công nghiệp chế biến nông sản theo giá so sánh đạt khoảng 10.000 tỷ đồng.

2.2. Thu hút đầu tư, hoàn thành đi vào hoạt động ít nhất 9 nhà máy chế biến nông sản quy mô công nghiệp. Nâng cấp, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị đối với trên 50% các cơ sở chế biến hiện có. Hình thành tại các huyện, thành phố ít nhất 1 cơ sở sơ chế, đóng gói, bảo quản nông sản có quy mô phù hợp với vùng nguyên liệu. *✓*

2.3. Phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản phẩm nông sản chế biến tham gia xuất khẩu đạt 166 triệu USD, tăng 78% so với năm 2020, tốc độ tăng bình quân 12%/năm. Đến năm 2030 giá trị sản phẩm nông sản chế biến tham gia xuất khẩu phấn đấu đạt trên 300 triệu USD.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công nghiệp chế biến các sản phẩm từ cây công nghiệp

1.1. Chế biến cà phê: Cơ cấu lại các cơ sở, nhà máy chế biến kém hiệu quả, kiên quyết xử lý, yêu cầu chấm dứt hoạt động đối với các cơ sở sơ chế cà phê tươi gây ô nhiễm môi trường.

Thu hút các nhà đầu tư tiềm năng có kinh nghiệm trong sản xuất, chế biến, xuất khẩu cà phê đầu tư mới một số nhà máy chế biến cà phê có quy mô trên 200 tấn quả tươi/ngày gắn với chế biến sâu tại địa bàn huyện Thuận Châu, Mai Sơn, Thành phố Sơn La. Giá trị xuất khẩu cà phê đạt khoảng 100 triệu USD.

1.2. Chế biến chè: nâng cấp, đổi mới công nghệ, đầu tư chế biến sâu và đa dạng, tăng giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng giá trị xuất khẩu. Thu hút đầu tư mới dự án chế biến sâu các sản phẩm chè tại khu vực huyện Mộc Châu, Vân Hồ.

Phấn đấu đến năm 2025, sản lượng chè thương phẩm đạt 11.000 tấn, trong đó 15-20% sản phẩm chế biến sâu, 5% sản phẩm chè chế biến thủ công mang tính truyền thống tạo ra sản phẩm chè đặc sản có giá trị kinh tế cao, áp dụng cho vùng chè đặc sản như chè Tà Sùa, San Tuyết... gắn với sản phẩm OCOP, phục vụ du lịch. Giá trị sản phẩm chè tham gia xuất khẩu ước đạt 26 triệu USD.

1.3. Sản xuất đường: Duy trì 01 Nhà máy đường Mai Sơn, nâng cấp dây truyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn thiện nhà máy sản xuất điện sinh khối đấu nối vào đường dây truyền tải quốc gia để tăng thu nhập. Phấn đấu năm 2025, sản lượng đường của nhà máy đạt 78.500 tấn, sản lượng điện sinh khối đạt 96 triệu KW.

1.4. Chế biến sắn: Phát huy hết công suất 02 nhà máy sản xuất tinh bột sắn hiện có tại Mai Sơn. Hoàn thành đi vào hoạt động các nhà máy chế biến tinh bột sắn tại địa bàn huyện Thuận Châu, Sông Mã với dây truyền sản xuất hiện đại, hệ thống xử lý nước thải, chất thải đảm bảo môi trường; nhà máy chế biến đường lỏng Gluco từ sắn. Thu hút đầu tư 01 nhà máy chế biến sâu các sản phẩm biến thể từ sắn. Phấn đấu đến năm 2025, sản lượng tinh bột sắn ước đạt 130.000 tấn, giá trị xuất khẩu khoảng 30 triệu USD.

2. Phát triển công nghiệp chế biến rau, quả

Hoàn thành đi vào hoạt động tối đa công suất các nhà máy chế biến rau, quả đã và đang đầu tư “Nhà máy chế biến Chanh leo, rau, củ, quả xuất khẩu của Công ty CP Nafoods Tây Bắc; Nhà máy chế biến, bảo quản nông sản công nghệ cao của Công ty IC Food Sơn La; Nhà máy chế biến hoa quả tươi và thảo dược Vân Hồ của Tập đoàn TH; Trung tâm chế biến rau quả DOVECO Sơn La tại huyện Mai Sơn.”

Thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tập đoàn chế biến có uy tín, kinh nghiệm và năng lực trong lĩnh vực chế biến, xuất khẩu đầu tư các cơ sở thu gom, bảo quản, đóng gói, nhà máy chế biến rau, quả tại khu công nghiệp Mai Sơn, Vân Hồ và cụm công nghiệp các huyện Yên Châu, Thành phố, Mường La, Thuận Châu, Sông Mã, ưu tiên chế biến các sản phẩm tiêu dùng cuối cùng.

Khuyến khích phát triển mới, mở rộng quy mô các cơ sở chế biến rau, quả quy mô tiêu thủ công nghiệp với các sản phẩm đặc sản của địa phương, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, như: sản phẩm quả sấy dẻo, ômai, mứt, nước quả cô đặc, rượu ngâm, nước ép rau, quả,...

3. Công nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi, thủy sản

3.1. Chế biến sản phẩm từ sữa bò: Thu hút đầu tư dự án chế biến sữa của Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) tại huyện Mộc Châu với công nghệ chế biến sữa hiện đại, tự động với công suất 500 triệu lít sản phẩm/năm. Khuyến khích các cơ sở tiêu thủ công nghiệp sản xuất các sản phẩm sữa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

3.2. Chế biến sản phẩm từ thịt, thủy sản: Thu hút đầu tư nhà máy chế biến trứng cá tầm gắn với vùng nuôi cá trên lòng hồ thủy điện Sơn La. Đẩy mạnh cơ cấu lại, hình thành các cơ giết mổ gia súc, gia cầm tập trung quy mô nhỏ tại các khu vực có đầu tư hệ thống xử lý nước thải đúng quy trình, đảm bảo môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Khuyến khích phát triển các cơ sở tiêu thủ công nghiệp chế biến các sản phẩm thực phẩm đặc sản của địa phương theo chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

4. Công nghiệp chế biến dược liệu, dược phẩm: Khuyến khích phát triển hình thành mới và nâng cấp các cơ sở bảo quản, sơ chế, chế biến, chiết xuất dược phẩm, dược liệu trên địa bàn các huyện, thành phố bảo đảm theo các tiêu chuẩn trong nước và tiêu chuẩn quốc tế gắn với các vùng quy hoạch trồng dược liệu tập trung.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển vùng nguyên liệu

Phát triển vùng nguyên liệu nông sản theo hướng tập trung, phù hợp với phương án sử dụng đất gắn với các cơ sở chế biến nông sản, ưu tiên hình thành các khu, vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung, chuyên canh, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, giảm giá thành sản phẩm.

Đẩy mạnh dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất, phát huy vai trò của các hợp tác xã kiểu mới trong liên kết sản xuất. Tăng cường công tác khuyến nông, đào tạo, hướng dẫn, xây dựng mô hình để chuyển giao giống mới; áp dụng cơ giới hóa, hiện đại hóa, khoa học kỹ thuật, từng bước chuyển đổi số trong sản xuất nông sản. Đẩy mạnh phát triển các vùng nguyên liệu nông sản an toàn, bền vững đảm bảo điều kiện được cấp mã vùng trồng và xuất khẩu sản phẩm chế biến.

2. Xây dựng quy hoạch, thu hút đầu tư nâng cao năng lực chế biến, bảo quản nông sản

Rà soát phương án quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến của tỉnh gắn với phương án phát triển các khu công nghiệp (*Mai Sơn, Vân Hồ*), cụm công nghiệp và quy hoạch các cụm công nghiệp tại các huyện còn lại chưa có cụm, khu công nghiệp; rà soát phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch; coi trọng công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thực hiện quy hoạch và xử lý nghiêm các vi phạm quy hoạch.

Tổ chức sắp xếp, cơ cấu lại các cơ sở chế biến hiện có, di dời hoặc xóa các cơ sở chế biến lạc hậu, không hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường, thu hút các cơ sở chế biến mới với quy mô công nghiệp, công nghệ hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường, gắn với phát triển khu, cụm công nghiệp, vùng nguyên liệu, thị trường tiêu thụ ổn định bền vững. Hình thành các cụm tương hỗ từ sản xuất nguyên liệu nông sản.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ công nghiệp chế biến nông sản

Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông vận tải; đặc biệt là tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, tuyến đường đến trung tâm xã, vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đường nội bộ các khu sản xuất nông nghiệp.

Phát triển hệ thống cáp điện, nước, thủy lợi theo hướng đa mục tiêu. Đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ tại các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải, rác thải, khí thải và chất thải công nghiệp, hỗ trợ di dời các cơ sở chế biến nông sản nhỏ lẻ gây ô nhiễm môi trường vào các khu cụm công nghiệp để xử lý nước thải, chất thải tập trung. Xây dựng sàn thương mại nông sản tỉnh Sơn La.

Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến, các trung tâm thương mại, siêu thị tổng hợp, các chuỗi cửa hàng tiện lợi, chợ đầu mối, các trung tâm logistic để tập kết, sơ chế, bảo quản, trung chuyển nông sản của tỉnh, xây dựng cơ sở hạ tầng, giao dịch thương mại điện tử,... hỗ trợ cho việc phát triển công nghiệp chế biến.

4. Phát triển chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ

Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, mở rộng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tạo chuỗi liên kết, vùng, liên kết khu vực. Nâng cao chất lượng, các chuỗi liên kết giá trị. Trên cơ sở ký kết hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản để đảm bảo ổn định lâu dài nguyên liệu cho sản xuất chế biến.

Hình thành các hợp tác xã là cầu nối giữa doanh nghiệp chế biến với các hộ gia đình tạo thành chuỗi liên kết bền vững từ sản xuất - thu gom, sơ chế, bảo quản - chế biến - tiêu thụ, xuất khẩu. Đối với các cơ sở chế biến nông sản mới,

đầu tư khảo sát, xác định rõ vùng nguyên liệu trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, tổ chức ký cam kết với các hộ gia đình, hợp tác xã cung cấp nguyên liệu, trước khi trình xin chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy.

5. Nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản

Áp dụng tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, cập nhật kịp thời các quy định về thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất bảo quản của từng thị trường. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng và quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất bảo quản, quy trình sản xuất, xử lý chất thải,... đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của thị trường trong nước và cũng như của các nước nhập khẩu trong khu vực và thế giới.

6. Đẩy mạnh chuyển giao và áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản chế biến.

Ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản, tạo ra các quy trình sản xuất thông minh, nhà máy thông minh liên kết với nguồn cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh áp dụng, chuyển giao công nghệ chế biến tiên tiến, các tiến bộ kỹ thuật về vật liệu, chế phẩm bảo quản vào sản xuất để tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

7. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản chế biến

Tăng cường nghiên cứu, dự báo thị trường, xu hướng tiêu dùng trong nước và quốc tế; cập nhật thông tin về chính sách thương mại, thị phần, thị hiếu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các quy định về rào cản kỹ thuật, thuế quan để hỗ trợ doanh nghiệp định hướng cho sản xuất, chế biến nông sản và tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường, chủ động tìm kiếm các thị trường mới cho các sản phẩm nông sản của tỉnh. Đẩy mạnh việc cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm nông sản, hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm chế biến nông sản,...

8. Về đất đai, bảo vệ môi trường

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phân bổ quỹ đất đảm bảo cho việc xây dựng, mở rộng các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các nhà máy, cơ sở sản xuất chế biến nông sản, cho phát triển vùng nguyên liệu.

Tăng cường quản lý bảo vệ môi trường tại các cơ sở chế biến. Tăng cường kiểm tra, thanh tra các cơ sở có phát sinh chất thải công nghiệp lớn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm môi trường. Khuyến khích các nhà máy, cơ sở sản xuất đầu tư chi tiêu sâu, đổi mới công nghệ thiết bị, hiện đại hóa các công nghệ truyền thống theo phương châm kết hợp giữa công nghệ tiên tiến với công nghệ truyền thống; sản xuất phát triển các sản phẩm sạch và thân thiện với môi trường, khuyến khích sử dụng nguồn nguyên liệu tái sinh.

9. Đảm bảo cân đối nguồn lực

Huy động các nguồn lực, lòng ghép các chương trình, dự án để đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng thiết yếu đến chân hàng rào dự án đối với một số dự án chế biến nông sản quy mô lớn, có tác động tích cực đến các lĩnh vực khác; hỗ trợ khuyến khích các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;...

Trong giai đoạn 2021-2025 cân đối từ ngân sách nhà nước khoảng 500 tỷ đồng để hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến. Bố trí đủ quỹ đất cho các cơ sở chế biến nông sản, ưu tiên gắn với các khu, cụm công nghiệp để đảm bảo môi trường; Đào tạo nhân lực đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp chế biến.

10. Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách

Rà soát, sửa đổi bổ sung hoặc ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích thu hút đầu tư, phát triển lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp liên quan đến chế biến nông sản (*chương trình khuyến nông, khuyến công, xúc tiến thương mại,...*). Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho nhà đầu tư; rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách thúc đẩy ngành công nghiệp chế biến nông sản phát triển.

Xây dựng cơ chế về đất đai theo hướng thuận lợi, minh bạch cho doanh nghiệp chế biến nông sản đầu tư sản xuất, mở rộng quy mô; Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về thuế, phát triển nhân lực; tăng cường các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực.

11. Công tác chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 21/1/2021 của Ban chấp hành tỉnh đảng bộ và các định hướng, chính sách, chỉ thị của nhà nước về phát triển công nghiệp chế biến nông sản; lòng ghép thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp chế biến nông sản vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội hàng năm của đơn vị, địa phương.

Tuyên truyền các quan điểm chỉ đạo, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội và phát triển công nghiệp chế biến nông sản. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các chương trình, sự kiện, hoạt động phát triển công nghiệp chế biến nông sản của Việt Nam nói chung và của tỉnh Sơn La nói riêng.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao của tỉnh bằng các hình thức phù hợp như: xây dựng clip, phóng sự... phóng tác pano tuyên truyền, lòng ghép giới thiệu sản phẩm nông nghiệp trong các sự kiện lớn, thông tin đối ngoại của tỉnh

Xây dựng chuyên mục và các chương trình chuyên sâu về công nghiệp chế biến nông sản trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường và đa dạng hóa phương thức cung cấp thông tin cho các địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức, người dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ các nguồn vốn: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, Ngân sách tỉnh, vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, Hợp tác xã, huy động đóng góp của nhân dân và các nguồn vốn khác.

2. Nguyên tắc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước: Hỗ trợ được thực hiện thông qua các chương trình, đề án, dự án đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nhu cầu vốn cần thiết của đề án: 6.401 tỷ đồng

Trong đó:

- Nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước: 500 tỷ đồng

- Vốn của doanh nghiệp, của dân và các nguồn khác: 5.901 tỷ đồng

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ công tác thành lập theo Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh theo dõi, triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 21/01/2021 của ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

2. Sở Công thương

- Thường trực tham mưu tổ chức thực hiện đề án, theo dõi, kiểm tra thực hiện nội dung của Đề án và kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả tình hình thực hiện đề án, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ:

- + Rà soát và thực hiện phương án quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến của tỉnh gắn với phát triển các khu công nghiệp (Mai Sơn, Vân Hồ), cụm công nghiệp;

- + Rà soát phương án quy hoạch, phát triển cụm công nghiệp để tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- + Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế chính sách khuyến công. Khuyến khích, hỗ trợ các nhà máy, cơ sở sản xuất đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ thiết bị, hiện đại hóa các công nghệ truyền thống theo phương châm kết hợp giữa công nghệ tiên tiến với công nghệ truyền thống; sản xuất phát triển các sản phẩm sạch và thân thiện với môi trường, khuyến khích sử dụng nguồn nguyên liệu tái sinh.

+ Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế chính sách, kế hoạch xúc tiến thương mại, xuất khẩu, kết nối tiêu thụ sản phẩm, đa dạng hóa thị trường, chủ động tìm kiếm các thị trường mới cho các sản phẩm nông sản của tỉnh. Xây dựng sàn thương mại nông sản tỉnh Sơn La.

+ Tổ chức các hoạt động (tập huấn, phỏng sự, phát tờ rơi, tờ gấp,...) thông tin tuyên truyền về chính sách thương mại, thị phần, thị hiếu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các quy định về rào cản kỹ thuật, thuế quan để hỗ trợ doanh nghiệp định hướng cho sản xuất, chế biến nông sản và tiêu thụ sản phẩm.

+ Tham mưu thực hiện công tác xúc tiến thương mại.

+ Kiểm tra, kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng sản phẩm trong chế biến nông sản.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ: Phát triển vùng nguyên liệu nông sản sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, tập trung, bền vững phục vụ các cơ sở chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh;

- Hỗ trợ các cơ sở chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm để đạt tiêu chuẩn các sản phẩm của Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Tham mưu đề xuất thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông nghiệp nông thôn, chuỗi liên kết giá trị.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế chính sách thu hút đầu tư, bố trí cân đối nguồn vốn để đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp chế biến nông sản.

- Thu hút các cơ sở chế biến nông sản quy mô công nghiệp với công nghệ hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường, gắn với phát triển khu, cụm công nghiệp, vùng nguyên liệu.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ tiên tiến; ứng dụng và đổi mới công nghệ vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản.

- Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của dự án đầu tư về chế biến nông sản; phối hợp với các sở, ngành trong công tác kiểm tra công nghệ các dự án đầu tư chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng và đổi mới công nghệ đặc biệt là các nhiệm vụ ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ:

+ Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất 5 năm, hàng năm của tỉnh Sơn La đảm bảo nhu cầu sử dụng đất cho việc xây dựng, mở rộng các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các nhà máy, cơ sở sản xuất chế biến nông sản và cho phát triển vùng nguyên liệu.

+ Tham mưu quản lý bảo vệ môi trường của các cơ sở chế biến nông sản. Đề xuất các giải pháp xử lý môi trường tại các cơ sở sơ chế cà phê, nông sản.

+ Tăng cường kiểm tra, thanh tra các cơ sở có phát sinh chất thải công nghiệp lớn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm môi trường.

+ Xây dựng cơ chế về đất đai theo hướng thuận lợi, minh bạch cho doanh nghiệp chế biến nông sản đầu tư sản xuất, mở rộng quy mô;

7. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì tham mưu đầu tư, nâng cấp phát triển hạ tầng giao thông vận tải; đặc biệt là tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, tuyến đường đến trung tâm xã, vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đường nội bộ các khu sản xuất nông nghiệp.

8. Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị được giao nhiệm vụ tại kế hoạch này trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Chủ trì hướng dẫn xây dựng dự toán, nghiệm thu, thanh toán nguồn kinh phí theo đúng quy định.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động, phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp chế biến nông sản; giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn.

10. Sở Thông tin và truyền thông: Chủ trì chỉ đạo các đơn vị truyền thông tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông sản. Phối hợp với các Sở ngành triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền.

11. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Thực hiện tốt vai trò tư vấn hỗ trợ các hợp tác xã phát triển; phối hợp tốt với các địa phương và ngành cung cấp các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả; có kế hoạch phát triển hợp tác xã mới phù hợp với điều kiện từng địa phương. Hình thành các hợp tác xã là cầu nối giữa doanh nghiệp chế biến với các hộ gia đình tạo thành chuỗi liên kết bền vững từ sản xuất - thu gom, sơ chế, bảo quản - chế biến - tiêu thụ, xuất khẩu

12. Sở Nội vụ: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho nhà đầu tư kinh doanh; tiếp tục rà soát để cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh và cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp và người dân.

13. UBND các huyện, thành phố

Chỉ đạo quán triệt phương hướng, nhiệm vụ phát triển công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, các cấp, các ngành và tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và chỉ đạo triển khai thực hiện.

Xây dựng Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đảm bảo nhu cầu sử dụng đất cho việc xây dựng, mở rộng các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các nhà máy, cơ sở sản xuất chế biến nông sản và cho phát triển vùng nguyên liệu.

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai các chương trình, cơ chế chính sách (khuyến công, khuyến nông, thu hút đầu tư, thuế, đất đai....); có kế hoạch giao đất, bồi thường giải phóng mặt bằng những địa điểm bố trí các dự án theo quy hoạch; tạo điều kiện thuận lợi thu hút, hỗ trợ, khuyến khích các thành phần tham gia phát triển công nghiệp chế biến nông sản....

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân, đồng thời gắn với việc hướng dẫn, hỗ trợ các thủ tục đăng ký biến động đất đai cho người dân để khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình đẩy mạnh dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất để phát triển vùng nguyên liệu gắn với các cơ sở chế biến

Các huyện, thành phố, các xã, phường kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ; nắm bắt những khó khăn vướng mắc, những bất cập khi thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước để tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung.

14. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp; các đơn vị ngành dọc của trung ương đóng trên địa bàn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn về Nghị quyết phát triển CNCB nông sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030 và tuyên truyền, chủ trương, đường lối, quan điểm, mục tiêu của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển CNCB nông sản giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch hàng năm xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu phân công rõ cá nhân, tổ chức thực hiện.

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh các ngành lập dự toán kinh phí thực hiện từng nhiệm vụ, gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì; Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành trong quá trình triển khai thực hiện và khi có yêu cầu của cơ quan chủ trì.

15. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ hàng năm (trước 15/12 hàng năm) hoặc đột xuất các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch gửi về cơ quan thường trực (Sở Công Thương) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

(Có phụ lục phân công nhiệm vụ chi tiết cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện/ thành phố kèm theo)

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những bất cập, khó khăn, vướng mắc kịp thời đề xuất giải pháp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành;
- Báo Sơn La, Đài PTTH Sơn La;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, *Biên KT*. 10 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh



Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 06-NQ/BCH
(Kèm theo Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 30/03/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện			Tiến độ
		Chủ trì	Phó/ hợp	Đơn vị	
I	Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 06-NQ/BCH ngày 21/1/2021 của Ban chấp hành tinh đảng bộ và các định hướng, chính sách, chí thị của nhà nước về phát triển công nghiệp chế biến nông sản; lòng ghép thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp chế biến nông sản vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội hàng năm của đơn vị, địa phương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Quý III/2021
II	Phát triển vùng nguyên liệu				
1	Phát triển vùng nguyên liệu nông sản theo hướng tập trung, phù hợp với phuong án sử dụng đất gắn với các cơ sở chế biến nông sản, ưu tiên hình thành các khu, vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, chuyên canh, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, giảm giá thành sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Tăng cường công tác khuyễn nông, đào tạo, hướng dẫn, xây dựng mô hình để chuyển giao giống mới; áp dụng cơ giới hóa, hiện đại hóa, khoa học kỹ thuật, từng bước chuyển đổi số trong sản xuất nông sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Đẩy mạnh phát triển các vùng nguyên liệu nông sản an toàn, bền vững đảm bảo điều kiện được cấp mã vùng trồng và xuất khẩu sản phẩm chế biến.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
III	Xây dựng quy hoạch, thu hút đầu tư nâng cao năng lực chế biến, bảo quản nông sản				
1	Rà soát phuong án quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến của tinh gắn với phuong án phát triển các khu công nghiệp (Mai Sơn, Vân Hồ), cụm công nghiệp và quy hoạch các cụm công nghiệp tại các huyện còn lại chưa có cụm, khu công nghiệp;	Sở Công thương	Sở Công thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Năm 2021
2	Rà soát phuong án quy hoạch, phát triển các khu công nghiệp để tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tinh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ban quản lý KCN;	Ban quản lý KCN;	Ban quản lý KCN;	Năm 2021

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Tiến độ
		Chủ trì	Phối hợp	
3	Rà soát phương án quy hoạch, phát triển cụm công nghiệp để tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Công thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Năm 2021
4	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch; công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thực hiện quy hoạch và xử lý nghiêm các vi phạm quy hoạch.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
5	Sắp xếp, cơ cấu lại các cơ sở chế biến hiện có, di dời hoặc xóa các cơ sở chế biến lạc hậu, không hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường.	Các chủ đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
6	Thu hút các cơ sở chế biến mới với quy mô công nghiệp, công nghệ hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường, gắn với phát triển khu, cụm công nghiệp, vùng nguyên liệu, thị trường tiêu thụ ổn định bền vững	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
IV Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ công nghiệp chế biến nông sản				
1	Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông vận tải; đặc biệt là tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, tuyến đường đến trung tâm xã, vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đường nội bộ các khu sản xuất nông nghiệp	Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, Thành phố	giai đoạn 2021-2025
2	Tham mưu phát triển hạ tầng đồng bộ khu, cụm công nghiệp; hạ tầng giao thông, thủy lợi, công nghiệp, năng lượng, thương mại, dịch vụ....	Sở Kế hoạch và Đầu tư	BQL các khu Công nghiệp; Sở GTVT, CT, NNPTNT; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	giai đoạn 2021-2025
3	Xây dựng sân thương mại nông sản tỉnh Sơn La.	Sở Công thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	giai đoạn 2021-2025

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện			Tiến độ
		Chủ trì	Phối hợp		
V	Phát triển chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ			Sở NNPTNT	giai đoạn 2021-2025
1	Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, mở rộng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tạo chuỗi liên kết, vùng, liên kết khu vực. Nâng cao chất lượng, các chuỗi liên kết giá trị.	Sở NNPTNT	Sở Công thương; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Sở NNPTNT; Sở Công Thương; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	giai đoạn 2021-2025
2	Hình thành các hợp tác xã là cầu nối giữa doanh nghiệp chế biến với các hộ gia đình tao thành chuỗi liên kết bền vững từ sản xuất - thu gom, sơ chế, bảo quản - chế biến - tiêu thụ, xuất khẩu; phát huy vai trò của các hợp tác xã kiểu mới trong liên kết sản xuất.	Liên minh HTX	Liên minh HTX	Liên minh HTX	giai đoạn 2021-2025
3	Hỗ trợ các chủ đầu tư xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu phục vụ cho các cơ sở chế biến	Sở NNPTNT	UBND các huyện, thành phố	Liên minh HTX	giai đoạn 2021-2025
VI	Nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản			Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	
1	Hỗ trợ các đơn vị áp dụng tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, cập nhật kịp thời các quy định về thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất bảo quản của từng thị trường.	Sở nông nghiệp PTNT	Sở nông nghiệp PTNT	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Kiểm tra, kiểm soát chất lượng trong sản xuất sản phẩm nông sản đảm bảo chất lượng phục vụ cho các cơ sở chế biến	Sở nông nghiệp PTNT	Sở nông nghiệp PTNT	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm trong chế biến nông sản	Sở Công thương	Sở Công thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	
VII	Đẩy mạnh chuyển giao và áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Tiến độ
		Chủ trì	Phối hợp	
1	Hỗ trợ chuyển giao và áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến; ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản	Sở Khoa học và công nghệ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Thẩm định, kiểm soát chất lượng công nghệ áp dụng của các cơ sở chế biến nông sản	Sở Khoa học và công nghệ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Hỗ trợ áp dụng, chuyển giao công nghệ chế biến tiên tiến, các tiến bộ kỹ thuật về vật liệu, chế phẩm bảo quản vào sản xuất để tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao.	Sở Khoa học và công nghệ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
4	Hỗ trợ các nhà máy, cơ sở sản xuất đầu tư chi tiêu sâu, đổi mới công nghệ thiết bị, hiện đại hóa các công nghệ truyền thống theo phương châm kết hợp giữa công nghệ tiên tiến với công nghệ truyền thống;	Sở Khoa học và công nghệ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
5	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
6	Tăng cường liên kết 6 nhà (<i>nha nông - nha nước - nha doanh nghiep - nha bang (ngan hang) - nha khoa hoc - nha phan phoi</i>) trong phát triển vùng nguyên liệu phục vụ các cơ sở chế biến trên địa bàn tỉnh với nòng cốt là liên kết nhà nông - nhà doanh nghiệp - nhà băng (<i>ngan hang</i>)	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, Thành phố	Năm 2021
7	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
8	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, truy xuất nguồn gốc các mặt hàng nông sản phục vụ các cơ sở chế biến nông sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện			Triển độ
		Chủ trì	Phối hợp		
9	Đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Sơn La; UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm	
	VIII Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản chế biến				
1	Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu	Sở Công thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	
2	Tăng cường nghiên cứu, dự báo thị trường, xu hướng tiêu dùng trong nước và quốc tế;	Sở Công thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	
3	Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền về chính sách thương mại, thị phần, thị hiếu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các quy định về rào cản kỹ thuật, thuế quan để hỗ trợ doanh nghiệp định hướng cho sản xuất, chế biến nông sản và tiêu thụ sản phẩm	Sở Công thương	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	
4	Tham mưu thực hiện công tác xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường, chủ động tìm kiếm các thị trường mới cho các sản phẩm nông sản của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	
	IX Về đất đai, bảo vệ môi trường				
1	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Sơn La đảm bảo nhu cầu sử dụng đất cho việc xây dựng mở rộng các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các nhà máy, cơ sở sản xuất chế biến nông sản, cho phát triển vùng nguyên liệu.	UBND các huyện thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành.	Hàng năm	
2	Tham mưu quản lý bảo vệ môi trường của các cơ sở chế biến nông sản.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Tiến độ
		Chủ trì	Phối hợp	
3	Đề xuất các giải pháp xử lý môi trường tại các cơ sở sơ chế cà phê, nông sản quy mô hộ gia đình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ,ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường kiểm tra, thanh tra các cơ sở có phát sinh chất thải công nghiệp lớn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ,ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
5	Xây dựng Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đảm bảo nhu cầu sử dụng đất cho việc xây dựng, mở rộng các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các nhà máy, các cơ sở sản xuất chế biến nông sản và cho phát triển vùng nguyên liệu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Năm 2021-2025
X	Đảm bảo cân đối nguồn lực			
1	Bố trí cân đối nguồn ngân sách nhà nước	Sở Tài Chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Huy động các nguồn vốn xã hội hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn phục vụ cho các cơ sở chế biến nông sản	Sở Lao động thương binh và Xã hội	UBND các huyện, Thành phố	Hàng năm
XI	Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách			
1	Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế chính sách khuyến công; Xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	HNND tỉnh; các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	giai đoạn 2021-2025
2	Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế chính sách khuyến nông	Sở Nông nghiệp PTNT		

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Tiến độ
		Chủ trì	Phối hợp	
3	Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế chính sách thu hút đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	HDND tỉnh; các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	giai đoạn 2021-2025
4	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho nhà đầu tư kinh doanh; tiếp tục rà soát để cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh và cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp và người dân	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Hàng năm
5	Xây dựng cơ chế về đất đai theo hướng thuận lợi, minh bạch cho doanh nghiệp chế biến nông sản đầu tư sản xuất, mở rộng quy mô;	Sở Tài nguyên và Môi trường	HDND tỉnh; các Sở, ngành, UBND các huyện, Thành phố	Năm 2021

